

# GIÁO DỤC KĨ NĂNG XÃ HỘI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

NGUYỄN THỊ HƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 02/03/2017; ngày sửa chữa: 17/03/2017; ngày duyệt đăng: 20/03/2017.

**Abstract:** In this article, author analyses the nature of social skills as well as features of these skills. Moreover, the article points out significance of educating social skills for primary students and then proposes methods of social skills education for primary students.

**Keywords:** Skills, education, primary students, social skills, methods of social skills education.

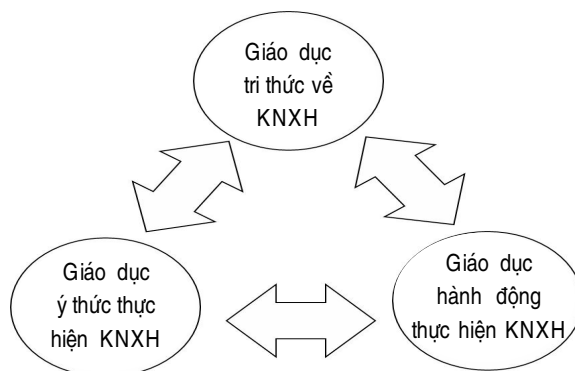
**T**rong bối cảnh của việc đổi mới giáo dục như hiện nay, việc nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng xã hội (KNXH) cho học sinh tiểu học (HSTH) càng trở nên có ý nghĩa giáo dục và ý nghĩa xã hội sâu sắc. Bởi lẽ, có nhận định đúng vai trò của việc giáo dục KNXH đối với HSTH, thì những người làm công tác giáo dục trong nhà trường, những bậc phụ huynh có con ở độ tuổi tiểu học và cả cộng đồng xã hội mới dành sự quan tâm thích đáng cũng như có những giải pháp hữu hiệu giúp học sinh (HS) ở lứa tuổi tiểu học thực sự sở thuộc xã hội và là một thành viên tích cực của xã hội hiện đại này.

Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi làm rõ bản chất của giáo dục KNXH cho HSTH, chỉ ra được những phương thức giáo dục KNXH cho HS ở lứa tuổi này trước thêm đổi mới Chương trình giáo dục ở cấp tiểu học nói riêng và Chương trình giáo dục phổ thông nói chung.

## 1. Bản chất của giáo dục KNXH cho HSTH

**1.1. Giáo dục KNXH cho HSTH** chính là việc tổ chức cho HS thực hiện tổ hợp các hoạt động mang tính thực tiễn, gắn với thực tế đang diễn ra trong cuộc sống xã hội của HS ở độ tuổi tiểu học. Hiệu quả của việc giáo dục KNXH cho HS nhất thiết phải được kiểm chứng bằng chính hành động, việc làm của các em trong hoàn cảnh xã hội cụ thể. Chính trong các tình huống xã hội, HS không chỉ thể hiện mặt hoạt động của KNXH mà còn có những biểu hiện về cả ý thức, thái độ của chủ thể có KNXH. Bản chất của giáo dục KNXH cho người học chính là việc hình thành cho họ ba mặt: 1) Nhận thức về KNXH; 2) Thực hiện hành động để tác động vào xã hội hiện thực; 3) Ý thức, nhu cầu và thái độ thực hiện KNXH trong đời sống hàng ngày.

**1.2. Nội dung giáo dục KNXH cho HSTH:** Để hiện thực hóa các mục tiêu giáo dục KNXH cho HSTH, cần thiết phải xác định được nội dung giáo dục KNXH một cách cụ thể (hình 1).



Hình 1. Nội dung giáo dục KNXH cho HSTH

**1.2.1. Giáo dục tri thức về KNXH cho HSTH:** Đó là việc giáo dục cho HS những hiểu biết về các loại hình KNXH, mục đích sử dụng và tình huống sử dụng KNXH, phương thức để có KNXH, giáo dục nhận thức về các vấn đề xã hội liên quan đến HSTH. Nếu HS không hiểu biết các vấn đề xã hội liên quan (các quan hệ xã hội trong gia đình, nhà trường và trong cộng đồng, các quy tắc chuẩn mực văn hóa, đạo đức, xã hội liên quan...) thì không thể phân tích, đánh giá và lựa chọn KNXH phù hợp khi giải quyết các vấn đề đang đặt ra trước mắt mình [1].

Những hiểu biết về phương thức để có KNXH bao gồm: 1) *Nội dung giáo dục tri thức về kĩ năng nhận thức xã hội.* Cách sử dụng giác quan để nhận thức xã hội; Cách phân tích, xử lý kết quả nhận thức xã hội; Cách giải quyết vấn đề trong nhận thức xã hội; 2) *Nội dung giáo dục tri thức về kĩ năng ứng xử và giao tiếp xã hội.* Cách sử dụng ngôn ngữ và yếu tố phi ngôn ngữ trong hoàn cảnh giao tiếp xã hội cụ thể; Cách định hướng hành vi và giải quyết vấn đề trong bối cảnh giao tiếp xã hội; 3) *Nội dung giáo dục tri thức về kĩ năng thích ứng xã hội.* Cách sắp xếp và điều chỉnh cuộc sống khi hoàn cảnh xã hội thay đổi; Cách tổ chức và tiến hành một số hoạt động xã hội; Cách cải tạo một số điều kiện nhất định trong đời sống xã hội

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

của chủ thể; Cách giải quyết vấn đề trong quá trình thích ứng xã hội.

**1.2.2. Thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục KNXH cho HSTH** theo hướng thực hành, rèn luyện, trải nghiệm. Để có được KNXH, HS cần phải được thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần hành vi trong những hoàn cảnh xã hội phù hợp. Nội dung học tập này mang tính thực tiễn, định hướng hành động và có sản phẩm, khác với học phương thức lí thuyết. Qua mỗi lần học (bằng hoạt động trải nghiệm, bằng hoạt động thực), HS đánh giá được các KNXH của mình còn chưa tốt ở điểm nào và cần làm gì để hoàn thiện chúng, tăng cao nhu cầu và mong muốn được tham gia hoạt động dự án, được tương tác với các đối tượng xã hội đa dạng, không ngại ngần, né tránh, tự tin thiết lập các quan hệ xã hội mới hoặc duy trì, phát triển các quan hệ xã hội đã có của mình.

**1.2.3. Giáo dục thái độ, xúc cảm, tình cảm của HSTH đối với việc rèn luyện KNXH trong trường học và tại cộng đồng:** Giúp cho việc rèn luyện KNXH của HS trở thành tự giác chứ không chỉ đơn thuần là việc học theo định hướng và kì vọng của nhà giáo dục, phụ huynh hay của cộng đồng. Nội dung giáo dục này cũng đòi hỏi việc giáo dục KNXH tính đến trạng thái tâm lí, xúc cảm, tình cảm của chính các em; không gò bó bắt ép, cũng không khuôn mẫu giáo điều.

Những nội dung giáo dục KNXH trên đây là định hướng quan trọng trong việc xác định phương thức giáo dục KNXH cho HSTH, cũng là căn cứ để tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục KNXH cho HS ở độ tuổi tiểu học.

## **2. Những đặc trưng về KNXH của HSTH**

### **2.1. Đặc trưng về tâm lí - xã hội:**

- **Tri giác và nhận thức xã hội:** HSTH thường xuyên dành sự chú ý và những quan sát của mình tới các mối quan hệ xã hội ở xung quanh cuộc sống, tới diễn biến của các sự vật, hiện tượng trong hiện thực xã hội. Nhờ kết quả của việc không ngừng tri giác các hiện tượng xã hội, HS tìm hiểu để nhận thức thế giới quanh mình bằng các hoạt động thực tiễn, bằng các trải nghiệm cá nhân, bằng sự tham gia các hoạt động xã hội đa dạng và nhiều thách thức. Những câu hỏi về cuộc sống xung quanh của HS dần được những quan sát xã hội và trải nghiệm của các em làm sáng tỏ. Chính vì những lẽ đó, việc giáo dục những kĩ năng quan sát và nhận thức xã hội bằng các hoạt động thực tiễn, trải nghiệm trong môi trường xã hội thực là phương thức hiệu quả để HS trở thành con người xã hội, sở thuộc xã hội mà các em đang sống.

- **Giao tiếp xã hội:** Đối với HSTH, giao tiếp xã hội là một nhu cầu để trưởng thành và phát triển. HS giao

tiếp không chỉ để đưa ra những yêu cầu đề nghị đơn giản, không chỉ để thỏa mãn nhu cầu tối thiểu của cá nhân mình theo những mẫu câu được dạy từ thừa mẫu non; mà HS giao tiếp là để trải nghiệm bản thân trong các mối quan hệ phức tạp với những nghi thức lời nói nhằm vào đa dạng các mục đích nói khác nhau. HSTH đã có ngôn ngữ nói khá phát triển, với một vốn từ phong phú, đã sử dụng thành thạo các nghi thức lời nói, các mẫu câu khác nhau trong giao tiếp. Ngôn ngữ đã trở thành không chỉ công cụ tư duy mà còn là phương tiện giao tiếp giúp thiết lập các quan hệ xã hội như trẻ mong muốn, giải quyết các vấn đề xã hội xuất hiện trong cuộc sống. Trẻ cũng sử dụng ngôn ngữ không lời một cách thành thạo khi giao tiếp với những đối tượng quen thuộc, đặc biệt là những người bạn thân. Với HS ở trường tiểu học, giao tiếp là một bước khởi đầu để các em có những người bạn mới, là việc cùng hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ học tập, giao tiếp trong các tổ chức đoàn thể, xã hội. Tất cả những bối cảnh giao tiếp này nhằm chuẩn bị cho HS có những kĩ năng để trở thành một thành viên trong những cuộc giao tiếp thách thức hơn, phức tạp hơn trong cộng đồng, ngoài xã hội. Tuy nhiên, những hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học chưa thực sự thỏa mãn nhu cầu giao tiếp xã hội của HS, vì chưa thật sự đa dạng về hình thức cũng như nội dung giao tiếp.

- **Thích ứng xã hội:** Ở trường tiểu học, HS phải làm quen với một môi trường xã hội hoàn toàn mới mẻ, cả về các mối quan hệ, hình thức và nội dung hoạt động, có những quy tắc làm việc và ứng xử chung ràng buộc các thành viên trong nhà trường. HS có những người bạn mới, thầy cô giáo mới, các môn học mới và trang phục học đường cũng hết sức mới mẻ. Lúc này, HS cần bắt đầu thích ứng với nhịp độ học tập mới ở trường tiểu học với sách vở, thời khóa biểu, bài tập, những kỉ luật và các nguyên tắc đặt ra ở lớp, ở trường. Không chỉ có vậy, HS luôn cần điều chỉnh bản thân để phù hợp hài hòa vào các mối quan hệ mới ở trường tiểu học, tham gia vào các hoạt động ở trường tiểu học với nhiều các vai khác nhau. Nếu có sự chuẩn bị cần thiết thì các em sẽ giảm và tránh được những “cú sốc” tâm lí khi đứng trước những bước chuyển đầy biến động của cuộc sống xã hội; mà một trong những sự thay đổi môi trường lớn đối với HS đó là việc chuyển nhà, chuyển trường, chuyển cấp.

**2.2. Đặc trưng về mặt sinh học:** HSTH có sự phát triển và thay đổi nhanh chóng về thể hình, thể lực, cải thiện tình trạng sức khỏe rõ rệt so với độ tuổi mầm non. Sự phát triển này đi cùng với nhu cầu hoạt động thể chất với nhịp độ và cường độ đặc biệt.

Đặc điểm sinh học này không chỉ thúc đẩy HS hoạt động, khám phá và luôn sẵn sàng cho các trải nghiệm mang tính thách thức; mà còn “đẩy” HS tham gia vào các nhóm để làm giàu thêm những kinh nghiệm hoạt động của mình. Đây là cơ hội để định hướng những hành động thực tiễn và định hướng hoạt động giao tiếp trong các nhóm tích cực cho HS. Một đặc điểm sinh học rõ nét có thể nhận thấy ở HS ở lứa tuổi này đó là hoạt động sinh lí thần kinh cấp cao đã tiến bộ vượt bậc. Suy lí của HS dần trở nên logic, chặt chẽ, thể hiện và phản ánh những trải nghiệm của bản thân trong môi trường hoạt động lứa tuổi, trong cộng đồng, trong xã hội. Đây là tiền đề tốt để HS tham gia vào các hoạt động hoặc các hoạt động mô phỏng các hoạt động diễn ra sôi động trong cộng đồng.

Những đặc điểm trên đây của HSTH cho thấy tầm quan trọng của việc giáo dục KNXH cho HSTH, đặc biệt là việc giáo dục qua các hoạt động tri giác và nhận thức xã hội thực tiễn theo hướng trải nghiệm, khám phá.

### **3. Tầm quan trọng của việc giáo dục KNXH cho HSTH**

**3.1. Đối với HSTH:** Việc giáo dục KNXH không chỉ có ý nghĩa chuẩn bị một hành trang để các em vững bước vào đời mà quan trọng hơn, nó giúp cho các em tham gia thành công và hiệu quả vào các tương tác xã hội trong môi trường lớp học, ở gia đình và xã hội gần gũi nơi các em đang sinh sống. Việc giáo dục để HS có KNXH sẽ đem đến một số lợi ích sau:

- *HS tham gia tương tác hiệu quả trong môi trường xã hội:* Khi HS có KNXH, điều đó cũng đồng nghĩa là các em có kĩ năng giao tiếp, có kĩ năng tạo lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, có kĩ năng giải quyết vấn đề xã hội... Do đó, HS sẽ có nhiều cơ hội để có mối quan hệ tốt với những người xung quanh, đặc biệt là với bạn bè trong môi trường lớp học. Khi HS có mối quan hệ thuận hòa với mọi người thì điều đó không chỉ có nghĩa là các em có một cuộc sống dễ chịu mà quan trọng hơn, các em cũng có nhiều cơ hội để thành công trong cuộc sống [2].

- *HS nâng cao được thành tích học tập:* Một trong những dạng hoạt động chủ đạo của HSTH là hoạt động học tập và kết quả học tập thực sự có nhiều ý nghĩa với các em. Điều thật hiển nhiên là nếu một HS quảng giao, thân thiện thì sẽ dễ nhận được sự giúp đỡ của bạn bè đồng trang lứa hay ngược lại, các em cũng sẽ sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác khi họ cần. Cho dù đi giúp đỡ hay nhận được sự giúp đỡ của bạn bè trong quá trình học tập thì cũng đều giúp các em tiến bộ. Điều này có nghĩa, KNXH chính là điều

kiện, là chìa khóa để HS thành công trong môi trường lớp học.

- *Giải quyết tốt các mâu thuẫn, xung đột trong đời sống:* Có KNXH tức là HS có kĩ năng giải quyết các vấn đề, mâu thuẫn với những người xung quanh, HS biết sống tự tôn và thừa nhận người khác. Thực tế đã cho thấy, nhiều HS lứa tuổi tiểu học đã bị “sốc” khi mới được thả vào môi trường xã hội kể cả là môi trường lớp học vì đó là một môi trường hoàn toàn mới, mối quan hệ mới, nhiệm vụ mới, hoạt động mới so với môi trường gia đình quen thuộc. Việc trang bị KNXH giúp các em có thể thích nghi với môi trường xã hội mới, biết sống hòa thuận, biết giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh chốn học đường.

**3.2. Đối với xã hội:** Việc mỗi HSTH được giáo dục KNXH và có KNXH tốt không chỉ giúp mỗi cá nhân phát triển mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của cả cộng đồng; do vậy, giáo dục KNXH cho HSTH mang tới cho cộng đồng những lợi ích sau:

- *Phát triển xã hội theo hướng dân chủ, nhân văn:* Những đứa trẻ ở độ tuổi tiểu học là một phần của xã hội hiện đại ngày nay và là nhân tố chính của xã hội tương lai. Chính vì vậy, một xã hội phát triển theo định hướng nào phụ thuộc rất nhiều vào việc những đứa trẻ đã được giáo dục như thế nào. Khi HSTH - những công dân trong xã hội tương lai được giáo dục về nhận thức xã hội, ứng xử xã hội và biết thích ứng xã hội theo hướng hài hòa, sở thuộc xã hội thì tất cả xã hội ấy sẽ vận hành và phát triển. Sự vận hành và phát triển đó sẽ tránh được những xung đột bằng bạo lực, sẽ giải quyết vấn đề bằng đàm phán trên cơ sở lợi ích chung của cộng đồng và xã hội loài người [3].

- *Cải thiện chất lượng cuộc sống:* Sự phát triển của xã hội đem lại cho con người nhiều điều tốt đẹp nhưng không phải mọi người ở trong xã hội đều nhận được những điều tốt đẹp đó. Và thậm chí, sự thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người chưa phản ánh chất lượng cuộc sống thực mà mỗi người được hưởng. Việc giáo dục KNXH cho HSTH là một cơ hội để không chỉ giáo dục trẻ em thành những con người độc lập, biết tự khẳng định mình trong cuộc sống mà quan trọng hơn cả còn giáo dục trẻ về những bài học về giá trị của cuộc sống ấy [4]. Giáo dục KNXH cũng là môi trường, là cơ hội để làm gia tăng các tương tác xã hội - thứ mà con người hiện nay đang bị lấy mất đi bởi sự chiếm chỗ của không gian ảo. Giáo dục KNXH làm cho mỗi con người luôn biết điều chỉnh bản thân để dung hòa giữa những mưu cầu cá nhân và lợi ích của xã hội; giữa những mong muốn về vật chất và cách hành xử đối với xã hội; giữa sự thích ứng của bản thân và sự tồn tại xã hội. Do đó, việc giáo dục KNXH cho trẻ từ khi

còn ở độ tuổi tiểu học sẽ giúp cải thiện chất lượng cuộc sống xã hội nói chung.

#### **4. Phương thức giáo dục KNXH cho HSTH**

Tùy thuộc vào đặc điểm của HSTH, mức độ KNXH mà HSTH đã có, môi trường xã hội chính HS tham gia, các phương pháp dạy học (PPDH) KNXH được sử dụng với tần suất và thể hiện những mức độ ưu thế khác nhau. Cụ thể:

- *Nhóm PPDH thông báo - thu nhận*: Đây là nhóm PPDH có tần suất sử dụng ít nhất trong việc giáo dục KNXH cho HSTH và chủ yếu nhằm vào việc truyền đạt cho HS những thông tin đã có sẵn hoặc giáo viên (GV) đã chuẩn bị sẵn như: thuyết trình, giảng giải,... nhằm cung cấp những tri thức cần thiết cho HS. Để giáo dục KNXH cho HSTH, cần phải để HS trực tiếp trải nghiệm trong các bối cảnh và hoàn cảnh xã hội có thực. Nhóm PPDH này được cân nhắc lựa chọn trong dự án học tập khi cần hỗ trợ HS để cung cấp hoặc định hướng về tri thức cần thiết cho việc rèn luyện KNXH.

- *Nhóm PPDH làm mẫu - tái tạo*: Nếu sắp xếp theo mức độ tăng dần của tần suất sử dụng các PPDH thì nhóm này được sử dụng nhiều nhất đối với những HS chưa có KNXH, nhiều thứ hai đối với HS đã bước đầu có KNXH. Đối với những HS chưa có KNXH thì việc học những mẫu hành vi để nhận thức tri thức về kĩ năng, sau đó HS tự làm lại (tái tạo) những mẫu hành vi ấy, có sự điều chỉnh tăng dần các yếu tố gây nhiễu, thay đổi dần các hoàn cảnh xã hội - chính là cơ sở để bước đầu có kĩ năng. Khi đã tiến đến một mức khá hơn thì cũng như với PPDH thông báo - thu nhận, người làm mẫu không phải là GV mà là HS cùng trong dự án học tập. GV có thể hướng dẫn các kĩ thuật quản lí dự án, cách thiết lập quan hệ của HS với các đối tác của dự án, hướng dẫn cách quan sát để nhận xét người khác khi thực hiện dự án, cách điều chỉnh các hành vi xã hội sao cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Một số PPDH làm mẫu - tái tạo thường sử dụng trong giáo dục KNXH thông qua dự án học tập cho HSTH như: quan sát, làm mẫu,...

- *Nhóm PPDH kiến tạo - tìm tòi*: Đây là nhóm PPDH được sử dụng phổ biến trong giáo dục KNXH. Kiểu dạy học kiến tạo - tìm tòi có các nội dung học vấn phải tiếp xúc với những người có thành phần xã hội khác nhau đòi hỏi HS phải tương tác với nhau và với người khác, cùng thảo luận, thuyết phục, cùng làm việc để tìm ra nội dung kiến thức. Đó cũng chính là cơ hội để HS thực hành, rèn luyện và sử dụng KNXH một cách tự nhiên, linh hoạt trong những tình huống xã hội đa dạng. KNXH không thể có bằng việc nghe người khác nói, cũng không thể có bằng việc học tri thức trên sách vở, mà bằng chính trải nghiệm của người đó.

Tùy thuộc vào mức độ KNXH mà HS đã có, GV thiết kế các hoạt động để HS tìm tòi, thử nghiệm, trải nghiệm trong các hoàn cảnh, bối cảnh xã hội để tự mình rèn luyện và phát triển các KNXH của bản thân [4]. Nhóm PPDH kiến tạo - tìm tòi không chỉ xuất hiện nhiều nhất mà còn hết sức phù hợp với đặc trưng của việc giáo dục KNXH. Những phương pháp thường sử dụng trong nhóm này là: trải nghiệm, thực hành, khám phá,...

- *Nhóm PPDH khuyến khích - tham gia*: Đây là nhóm PPDH được sử dụng nhiều nhất, thích hợp nhất đối với việc giáo dục KNXH. Bản chất xã hội của KNXH là sự tương tác giữa con người trong xã hội để qua đó nhận thức về xã hội mình đang sống, ứng xử phù hợp và thích ứng với chính xã hội đó [2]. Vì vậy, không có tương tác thì không tạo nên xã hội và con người khi đó tồn tại độc lập, riêng rời, cạnh nhau. Khuyến khích - tham gia là nhóm PPDH tạo cơ hội cho HS hợp tác cùng tham gia, tôn trọng và được tôn trọng, khuyến khích phát triển và được khuyến khích phát triển. Nhóm PPDH này có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhu cầu rèn luyện KNXH, những tình cảm, thái độ tích cực, muốn tương tác, muốn làm việc, học tập, vui chơi cùng bạn bè và những người xung quanh, muốn được gắn liền với xã hội, tìm thấy niềm vui trong cuộc sống xã hội với vai trò một thành viên. Như vậy, bằng việc cùng tham gia, con người nói chung và HSTH nói riêng không chỉ phát triển bản thân mà còn thúc đẩy sự phát triển của bạn bè các giá trị, các KNXH và tình cảm tích cực. Nhóm này đặc trưng bởi một số PPDH như: làm việc nhóm, dạy học hợp tác, thảo luận, động não,...

- *Nhóm PPDH tình huống - nghiên cứu*: Ưu thế của nhóm PPDH này tập trung vào việc phát triển tư duy khoa học, kĩ năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề mang tính học thuật hơn là các năng lực hoạt động thực tiễn. Nhóm PPDH này cũng không được thường xuyên sử dụng trong giáo dục KNXH cho HSTH. Những phương pháp thường sử dụng trong nhóm này là: nêu vấn đề, thực nghiệm, tình huống,.... [1].

\*\*\*

Giáo dục KNXH cho HSTH là một quá trình giáo dục thông qua đa dạng các hoạt động giáo dục trong trường học và ngoài cộng đồng. Việc làm này vừa có ý nghĩa chuẩn bị hành trang cho HSTH bước vào cuộc sống xã hội hiện đại, vừa tạo cơ hội cho các em tham gia thành công vào các tương tác xã hội. Chính vì lẽ đó, việc giáo dục KNXH cho HSTH hiệu quả nhất theo phương thức "Kiến tạo - Tìm tòi" và "Khuyến khích - Tham gia". Tức là, KNXH của HSTH đạt được

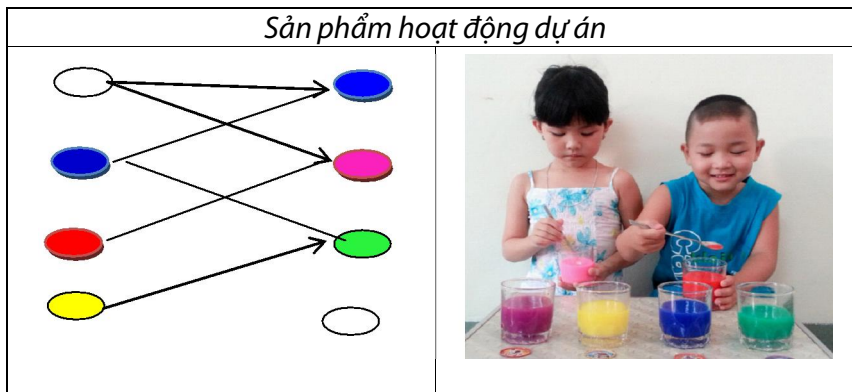
(Xem tiếp trang 124)

+ Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, gợi ý, hướng dẫn khi trẻ gặp khó khăn. GV đến từng nhóm và hỏi trẻ: Đang pha màu gì? Pha những màu nào với nhau? Sau khi pha đã tạo ra những màu nào?...

**Chú ý:** Cùng một lượng nước nhưng lượng màu khác nhau thì kết quả sẽ khác nhau. Khi pha 2 màu vào một li nước sẽ cho ra màu thứ ba.

- **Bước 3. Thu thập kết quả:**

+ GV cho các nhóm trẻ trưng bày sản phẩm của mình (kết quả ở từng li nước màu và bảng màu).



+ GV hỏi lại trẻ chủ đề dự án.

+ Cho trẻ trình bày sản phẩm và nói về quy trình tạo ra sản phẩm của mình (trẻ đã pha những màu gì với nhau để tạo ra màu mới; nếu pha ít màu thì sẽ ra sao? Pha nhiều màu thì sẽ sao?...).

- **Bước 4. Đánh giá dự án và rút kinh nghiệm:** GV nhận xét, tuyên dương từng nhóm và cá nhân trẻ.

**Chú ý:** GV không chỉ nhận xét những kết quả trẻ đạt được mà còn chú ý nhận xét về thái độ, tinh thần thực hiện dự án của trẻ.

### 3. Kết luận

KNGQVĐ là một trong những kĩ năng cần thiết trong học tập và làm việc bởi cuộc sống là một chuỗi những vấn đề đòi hỏi trẻ phải giải quyết và không có một công thức chung nào để giải quyết mọi vấn đề. Điều quan trọng là người lớn phải trang bị cho trẻ những hành trang cần thiết để khi vấn đề nảy sinh thì trẻ có thể vận dụng những kĩ năng sẵn có để giải quyết vấn đề đó một cách hiệu quả nhất.

DHTDA là một trong những phương pháp dạy học mang lại hiệu quả giáo dục cao và là hình thức dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học hiện đại như: “Lấy trẻ làm trung tâm”, định hướng hành động, dạy học giải quyết vấn đề và quan điểm dạy học tích hợp. Bên cạnh đó, DHTDA còn góp phần gắn lí thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, tham gia vào việc giáo dục phát triển kĩ năng làm việc tự lực, kĩ năng giải quyết các vấn đề, phát triển tư duy, khả

năng sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của trẻ. □

### Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Lam Hồng (2017). *Tiếp cận một số phương pháp giáo dục tiên tiến trong đổi mới giáo dục mầm non Việt Nam*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tiếp cận một số phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến trên thế giới”. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, tr 17-26.

[2] Lý Tuyết Ly (2014). *Dạy học dự án và hiểu biết của giáo viên mầm non về mô hình dạy học theo dự án của Lilian G.Katz*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 57, tr 154-166.

[3] Phạm Thị Hà Linh và cộng sự (2015). *Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong dạy học những ứng dụng kĩ thuật của vật lí*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 8, tr 70-76.

[4] Nguyễn Ánh Tuyết (2008). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

[5] Phạm Thị Yến (2016). *Hướng dẫn trẻ mẫu giáo khám phá môi trường xung quanh qua các thí nghiệm đơn giản*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Giáo dục kĩ năng xã hội...

(Tiếp theo trang 131)

mức thuận thực nhất khi chính mỗi HSTH được trải nghiệm trong môi trường xã hội hiện thực bằng đa dạng các tương tác và sự thích ứng xã hội. □

### Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại - lí luận, biện pháp, kĩ thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Elliott, S. N., & Gresham, F. M. (1987). *Children's social skills: Assessment and classification practices*. Journal of Counseling and Development.

[3] Đặng Thành Hưng - Trần Thị Tố Oanh (2013). *Bản chất và đặc điểm của kĩ năng xã hội*. Tạp chí Khoa học Giáo dục. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 100, tr 9-10.

[4] Gresham, F.M., Sugai, G., & Horner, R.H. (2001). *Interpreting outcomes of social skills training for students with high-incidence disabilities*. Teaching Exceptional Children. SAGE Journals. Vol 67, Issue 3, 2001.

[5] Tạ Thị Ngọc Thanh (2010). *Bàn về việc dạy kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 238, tr 29-31.